TỔNG CỤC THUẾ
HỘI ĐỒNG THI CẤP CCHN
DV LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ NĂM 2020

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN KẾ TOÁN

Tại khu vực thi: Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-HĐT ngày 16 tháng 04 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng thi cấp CCHN dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2020)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/ CCCD	Ghi chú
1	HAN0884	Chu Thúy An	Nữ	31-08-1992	013143949	
2	HAN0885	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	20-04-1985	012382805	
3	HAN0886	Phạm Đức Anh	Nam	20-10-1992	173399804	
4	HAN0887	Lương Thị Vân Anh	Nữ	17-11-1992	173366076	
5	HAN0888	Nguyễn Văn Cảnh	Nam	14-02-1990	186765768	
6	HAN0889	Đàm Thùy Dương	Nữ	10-04-1987	010187000077	
7	HAN0890	Phạm Thị Duyên	Nữ	17-07-1993	163210643	
8	HAN0891	Vũ Thị Hà	Nữ	27-12-1993	C4461458	
9	HAN0892	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	04-10-1988	001188018556	
10	HAN0893	Lại Thị Thu Hiền	Nữ	30-11-1978	030178000164	
11	HAN0894	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	01-09-1993	163200450	
12	HAN0895	Nguyễn Thanh Hiếu	Nam	06-03-1994	017285274	
13	HAN0896	Phạm Thị Thanh Hương	Nữ	02-03-1992	122025306	
14	HAN0897	Trịnh Thị Minh Hường	Nữ	03-01-1993	001193016115	
15	HAN0898	Trần Thị Khánh	Nữ	10-09-1992	001192004147	
16	HAN0899	Hà Mi	Nữ	07-11-1993	022193000664	
17	HAN0900	Nguyễn Bá Minh	Nam	09-08-1976	011765298	
18	HAN0901	Lê Thị Nga	Nữ	16-12-1995	017445055	
19	HAN0902	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	11-03-1993	082193512	
20	HAN0903	Bùi Thị Nghĩa	Nữ	08-01-1992	036192006900	
21	HAN0904	Phạm Thị Nhàn	Nữ	23-10-1993	125447467	
22	HAN0905	Hoàng Ngô Thắng	Nam	27-12-1991	012929470	
23	HAN0906	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	11-10-1993	022193003339	
24	HAN0907	Trần Thị Thảo	Nữ	03-08-1992	163029973	
25	HAN0908	Phạm Thị Thu	Nữ	06-11-1994	034194003102	
26	HAN0909	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	27-03-1993	187304825	
27	HAN0910	Trần Thị Yến	Nữ	08-04-1993	173668067	

TM. HỘI ĐỒNG THI
PHÓ CHỦ TỊCH

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG NGHIỆP VỤ THUẾ
TỔNG CỤC THUẾ

Đàm Văn Luân
Phó Giám đốc Trường Nghiệp vụ Thuế